TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và ông **Hoàng Viết Diện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Dư** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/HSST, ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày .....1996 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Văn Thị K; vợ là Lê Thị H và 01 con sinh tháng 01 năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 thì nghỉ học và lao động tự do, lập gia đình và sinh sống tại địa phương đến nay. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 27/01/2024 tại thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Công an xã V, huyện Bạch Thông tiến hành kiểm tra hành chính và bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 03 (ba) gói nhỏ có đặc điểm được gói bằng giấy có hai mặt màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng, kết quả thử phản

ứng nhanh trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu "T"; Tiến hành cân xác định khối lượng (tổng cả 03 gói nhỏ) được 0,117 gam, niêm phong 0,117 gam chất màu trắng nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu "GĐ" gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn T khai nhận: Do bản thân Th là người sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2024 nên khoảng 16 giờ ngày 27/01/2024, Thái đi tìm mua ma túy về dụng, Th đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) có biểu hiện sử dụng chất ma túy nên T hỏi mua ma túy, người đàn ông này trả lời không có ma túy bán và rủ góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, người đàn ông điều khiển xe mô tô (T không nhớ biển kiểm soát) chở T lên khu vực thôn N, xã V, huyện Bạch Thông thì bảo T xuống xe, T đưa số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 10 (mười) phút sau thì quay lại đưa cho T 03 (ba) gói nhỏ đều được gói bằng giấy có hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy. T cầm ba gói nhỏ ma túy ở tay trái, người đàn ông bảo T đợi và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi, khoảng 5 phút sau thì T bị Công an xã V, huyện Bạch Thông kiểm tra hành chính, T tự nguyện giao nộp 03 (ba) gói ma túy cho cơ quan Công an, Công an xã V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 03 (ba) gói nhỏ chất màu trắng, T khai là ma túy có khối lượng là 0,117 gam (Không phẩy một một bảy gam).

Tại Kết luận giám định số: 68/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ–CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,117g (Không phẩy một một bảy gam).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSBT ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

* Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu "T53" bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,091 gam (Không phẩy không chín một gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 03 (ba) mảnh giấy hai mặt màu trắng và có dòng kẻ; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "T";

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/01/2024 tại thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Hà Văn T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,117 gam (Không phẩy một một bảy gam) chất ma túy (loại Heroine). Mục đích Hà Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của

bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Hà Văn B và ông ngoại là Văn Phúc P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ vào buổi chiều ngày 27/01/2024, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng: Các vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu "T53" bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,091 gam (Không phẩy không chín một gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 03 (ba) mảnh giấy hai mặt màu trắng và có dòng kẻ; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "T";

[6]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, qua xác minh bị cáo không có tài sản chung, riêng gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Các Điều 12, 14, 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu "T53" bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,091 gam (Không phẩy không chín một gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 03 (ba) mảnh giấy hai mặt màu trắng và có dòng kẻ; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "T";

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên